

Nâng cao - tham khảo

CHẨN ĐOÁN PHÂN BIỆT HAI BỆNH ORT, ART THÔNG QUA MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM DỊCH TỄ, LÂM SÀNG VÀ BỆNH TÍCH MỔ KHÁM

*Lê Văn Năm, Hoàng Đình Huấn,
Nguyễn Hữu Phương, Trần Văn Đức
Công ty Thuốc thú y Năm Thái*

I. Đặt vấn đề

Các bệnh đường hô hấp ở gia cầm nói chung và ở gà nói riêng đã rất cũ nhưng lại cũng rất mới. Rất cũ vì có một số bệnh đã được phát hiện cách đây hàng trăm năm. Rất mới bởi một số bệnh mới được phát hiện và được xâm nhập vào Việt Nam cách đây không lâu. Chúng đã và đang gây thiệt hại cho ngành chăn nuôi gia cầm Việt Nam.

Bệnh ORT (viêm mũi – khí quản (RhinoTracheitis) được phát hiện tại Pháp vào năm 1891 trên các đàn vịt, gây chết 100% vịt nên các bác sĩ thú y Pháp đã đặt tên bệnh là Psitacosis, còn gọi là bệnh sốt vịt. Đến năm 1941, người ta đã phát hiện bệnh này ở trên 98 loài gia cầm khác nhau nên được đổi tên thành Ornithosis. Đến năm 1960, các nhà khoa học đã thấy bệnh lưu truyền ở trên hơn 400 loài động vật lông vũ với cùng biểu hiện đặc trưng: Viêm mũi – khí quản kèm theo phù đầu, tiêu chảy phân vàng không kiểm soát nên đã thống nhất đổi tên bệnh thành Ornitho-RhinoTracheitis và được viết tắt là ORT. Đến năm 1980, một lần nữa các nhà khoa học đã chứng minh căn nguyên gây bệnh ORT (Ornithomicrobacterium) là một loại vi khuẩn rất nhỏ, gram âm thuộc nhóm Chlamydia và theo nguyên tắc thì bệnh phải đổi tên thành Chlamydiosis avium. Tuy nhiên, vì thuật ngữ ORT

đã rất thông dụng, dễ nhớ và biểu hiện được bản chất bệnh nên đến nay đông đảo các nhà chuyên môn vẫn thuận dùng thuật ngữ ORT.

Bệnh ART cũng là một bệnh viêm mũi - khí quản nặng nề ở gia cầm, là danh từ viết tắt của Avian RhinoTracheitis do một loại virus thuộc họ Pneumovirine, chi Paramyxoviridae, nhánh Pneumovirus. Căn nguyên gây bệnh viêm mũi khí quản không hình thành các thể hợp bào trong cơ thể gia cầm nên được mang tên là Avian Pneumovirus, viết tắt là APV. Ở gà tây, bệnh mang tên là Turkey RhinoTracheitis, viết tắt là TRT. Ở gà và các loại gia cầm khác, bệnh mang tên là Avian RhinoTracheitis (ART).

Chính vì hai bệnh ORT và ART đều mang đặc tính viêm mũi - khí quản (RhinoTracheitis) khiến nhiều người dễ nhầm lẫn và gặp nhiều khó khăn trong chẩn đoán phân biệt. Chính vì thế, chúng tôi đã tiến hành tóm tắt và so sánh một số đặc điểm dịch tễ, lâm sàng và bệnh tích mổ khám nhằm giúp các nhà chăn nuôi và cán bộ kỹ thuật có giải pháp phù hợp trong phòng và trị hai bệnh.

II. Chẩn đoán phân biệt hai bệnh viêm mũi – khí quản ở gia cầm (ORT và ART) thông qua một số đặc điểm dịch tễ, lâm sàng và bệnh tích mổ khám

TT	Chỉ tiêu theo dõi	ORT	ART
1	Tên bệnh	Ornitho-RhinoTracheitis: Viêm mũi – khí quản ở loài động vật lông vũ	Avian RhinoTracheitis: Viêm mũi - khí quản gia cầm
2	Loài gia cầm mắc bệnh	Trên 400 loài gia cầm lông vũ (gia cầm, thủy cầm và hoang cầm)	100 loài gia cầm, thủy cầm, hoang cầm

3	Căn nguyên gây bệnh	Vi khuẩn cực bé, gram âm Ornithomicrobacterium thuộc nhóm Chlamydia	Virus –Avian Pneumovirus (APV) thuộc chi Paramyxoviridae.
4	Thiệt hại kinh tế + Tỷ lệ mắc, ốm + Tỷ lệ chết + Tỷ lệ giảm đẻ + Giảm trọng lượng cơ thể (năng suất thịt).	+ 100% + 70 – 80%, nếu không điều trị thì tỷ lệ chết tới 100% + 5 đến ≥50% + 20 – 30%	+ 100% + 0,4 đến ≥50% + 5 – 80% + 15 – 25%
5	Phương thức truyền lây	Cả truyền ngang và truyền dọc	Chỉ truyền ngang chưa có bằng chứng truyền dọc, nhưng căn nguyên có thể tồn tại đến 1,5 năm trong cơ thể gà
6	Thời gian ủ bệnh	Từ 4 giờ đến 4-5 ngày, nhưng cũng có thể đến 39 ngày phụ thuộc vào độc lực của Chlamydia.	Từ 1-21 ngày, nhưng cũng có thể đến 28 ngày.
7	Tuổi mắc bệnh + Tuổi mắc sớm nhất + Tuổi mắc nặng nhất	+ 3 – 7 ngày tuổi + 2 – 4 tháng tuổi	+ 9-10 ngày tuổi + Lúc đẻ và đẻ cao nhất
8	Mùa khí hậu mắc bệnh	Không phụ thuộc vào mùa khí hậu, tuy nhiên các yếu tố stress có hại luôn làm bệnh nặng nề hơn	Không phụ thuộc vào mùa khí hậu. Nhưng phụ thuộc vào điều kiện vệ sinh chăn nuôi.
9	Biểu hiện lâm sàng - Mũi: + Mũi bị viêm + Chảy nước mũi - Mắt: + Mắt bị viêm + Mắt bị mù và thối mắt - Đầu: + Phù nề, sưng	Thường xuyên + Chảy nước mũi đặc nhưng không lẫn bọt khí + Viêm mắt và chảy nước mắt không lẫn bọt khí + Viêm kết mạc + Viêm mí mắt + Thường xuyên bị thối và mù mắt	Thường xuyên + Chảy nước mũi đặc và luôn luôn lẫn bọt khí + Viêm mắt, chảy nước mắt luôn lẫn nhiều bọt khí + Viêm kết mạc + Viêm mí mắt, mí mắt sưng mọng dính liền với nhau + Thường xuyên bị thối và mù mắt
	Cách thở:	Thường xuyên xuất hiện nhưng với tỷ lệ không cao - Thở dốc, thở ngạt liên hồi theo từng cơn trông rất thảm - Rướn cao cổ, lắc đầu khạc đờm. Đôi khi đờm có lẫn máu, rất giống bệnh ILT - Ít khi có tiếng ran lạo xạo trong khí quản.	Thường xuyên bị sưng phù đầu với tỷ lệ cao - Khó thở, thở gấp nhưng không khó khăn như ORT. - Động tác thở cũng giống như ORT, hay lắc đầu, khạc đờm nhầy không lẫn máu. - Thường xuyên nghe thấy tiếng rít ran lạo xạo trong khí quản do vỡ bọt khí giống như bệnh viêm phế quản -IB
	Tiêu chảy	Tiêu chảy phân vàng, vàng nâu xanh lẫn bọt khí liên tục không kiểm soát là bệnh chứng đặc trưng của ORT	Có rối loạn tiêu hóa, thi thoảng bị tiêu chảy nhưng phân không lẫn bọt, không phải màu vàng hoặc vàng nâu xanh
	Giảm đẻ + Tỷ lệ đẻ + Màu vỏ trứng	- Giảm đẻ mạnh từ 5 đến ≥ 50% - Không thay đổi	- Giảm đẻ rất mạnh: 5- 80% - Thay đổi mạnh, có nhiều trứng với màu sắc hoàn toàn khác so với màu trứng đặc trưng của giống, dòng gà.
	+ Kích thước trứng	- Hầu như không thay đổi	- Xuất hiện nhiều trứng với kích thước khác nhau, vỏ mềm,...

10	Bệnh tích đặc trưng		
	- Viêm xuất huyết mí mắt	+ Thường xuyên gặp	+ Thường xuyên gặp
	- Phù nề đầu, thối mù mắt	+ Thường xuyên nhưng với tỷ lệ không cao.	+ Thường xuyên với tỷ lệ cao
	- Viêm nhầy hoại tử tạo fibrin trong các xoang	+ Thường xuyên gặp	+ Thường xuyên gặp
	- Viêm nhầy màu vàng dưới da vùng đầu	+ Không quan sát thấy lớp viêm nhầy màu vàng nằm sát ngay dưới da đầu và gáy cổ.	+ Thường xuyên thấy lớp viêm nhầy đặc màu vàng nằm sát ngay dưới da đầu đặc biệt là gáy cổ
	Biến đổi ở khí quản + Viêm nhầy, xuất huyết tạo fibrin và bị casein hóa	Thường xuyên + Thấy rõ nhất ở đoạn 1/3 cuối của khí quản, đặc biệt là ngã 3 rẽ chia thành 2 nhánh chính vào phổi, nút chặt khí quản hoặc cuống phổi là bệnh tích đặc trưng của ORT	Thường xuyên + Có thể thấy bất cứ đoạn nào của khí quản, các cục fibrin đang bị casein hóa và luôn lẫn bọt khí, nằm rải rác hoặc từng mảng dọc theo khí quản
	Phổi	Các ổ áp xe nhanh chóng bị fibrin và casein hóa tạo ra các cục lớn nhỏ giống như đậu phụ là bệnh tích đặc trưng của ORT	Các ổ áp xe gây viêm xuất huyết, tích nước màu đỏ, đỏ nâu trong phổi gây phù phổi
	Túi khí	+ Thường xuyên thấy thành túi khí dày, mờ và được phủ nhiều cục fibrin màu vàng với kích thước khác nhau. Đây cũng là bệnh tích điển hình của ORT	+ Thành túi khí dày, mờ, đục, được phủ các mảng fibrin màu trắng ngà khác hẳn với ORT nhưng lại giống CCRD. Các màng Fibrin ở ART luôn lẫn nhiều bọt khí và đây là điểm khác biệt so với CCRD
	Gan, lách, thận, tim,...	Sưng to phù đại, trên bề mặt đôi khi được phủ lớp màng bao màu vàng nhạt, khi bóc màng bao đó ra thấy vô số điểm viêm hoại tử li ti màu vàng (nhất là ở gan...) rất dễ nhầm với tụ huyết trùng	Sưng to, trên bề mặt các màng bao các cơ quan đó bị viêm nhầy xuất huyết bao phủ bởi các màng fibrin màu trắng ngà đôi khi lẫn bọt khí.
	Buồng trứng	- Viêm, xuất huyết tạo fibrin, nhiều trứng non bị thối, có màu vàng như trứng kho, bị dập vỡ gây viêm dính phúc mạc, ...	Viêm, thối nhiều trứng non bị dập, vỡ gây viêm dính phúc mạc. Tồn lưu nhiều trứng hồng trong ống dẫn trứng do gà không đẻ được.
	Ống dẫn trứng	Ống dẫn trứng thường xuyên thấy viêm xuất huyết, hoại tử tạo fibrin. Nhưng không mỏng, không rắn chắc và cũng không thay đổi kích thước	Viêm xuất huyết hoại tử, bào mỏng thành ống dẫn trứng hoặc tăng sinh làm thành ống dẫn trứng dày lên và cứng lại. Trong mọi trường hợp thì ống dẫn trứng đều ngắn hơn bình thường.
	Ruột + Viêm cata → nhầy → xuất huyết hoại tử	Thường xuyên	Ít gặp
	+ Chất chứa trong ruột	Màu vàng nâu, vàng nâu xanh chứa lẫn nhiều khí	Không có biến đổi gì đặc biệt

III. Kết luận

Mặc dù cả hai bệnh ORT và ART đều là bệnh viêm mũi – khí quản (RhinoTracheitis) nhưng rõ ràng mỗi bệnh mang những nét đặc trưng riêng:

- Bệnh ORT lây lan rất nhanh và mạnh ở gà từ 3

ngày tuổi đến trên 4 tháng tuổi với các biểu hiện hen ngạt liên hồi, gà bị sưng phù đầu. Gà rất khó thở, thở hỗn hển, thở dốc nên luôn phải rướn cao, rướn dài cổ để khắc đờm và hít khí. Bệnh luôn kèm theo tiêu chảy phân vàng, vàng xanh, vàng nâu không kiểm soát. Trong phân luôn lẫn nhiều bọt khí. Tỷ lệ

ôm và mắc tới 100%. Tỷ lệ tử vong 70-80% và nếu không điều trị kịp thời có thể lên đến 100%. Tỷ lệ giảm đẻ lên đến trên 50% nhưng màu sắc vỏ trứng không thay đổi, năng suất thịt giảm đến 30%. Khi mổ khám, thấy viêm nhầy xuất huyết tạo fibrin bị casein hóa thành các thoi màu trắng như đậu phụ tập trung chủ yếu ở 1/3 đoạn cuối khí quản nhất là nơi chia làm hai nhánh chính vào hai lá phổi, nút chặt khí quản khiến gà chết đột tử. Trong phổi, các cục fibrin bị casein hóa với độ lớn khác nhau tạo thành các ổ áp xe làm rối loạn chức năng phổi. Viêm nhầy fibrin màu vàng còn thấy phủ trên các thành túi khí và màng bao các cơ quan nội tạng, đây cũng là bệnh tích đặc trưng của ORT. Buồng trứng viêm thối, có màu vàng như màu trứng kho. Ống dẫn trứng bị viêm xuất huyết nhưng không thay đổi độ đàn hồi, độ dày và độ lớn (bình thường)

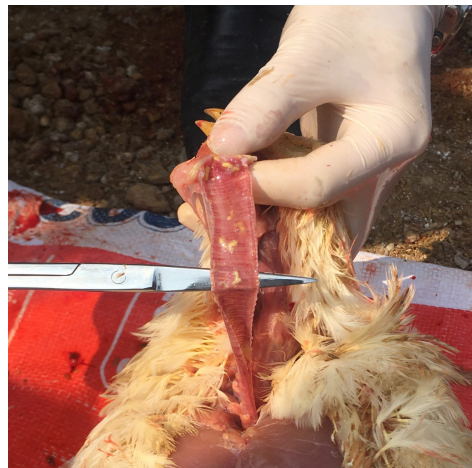
- ART cũng là bệnh viêm mũi – khí quản lây lan nhanh nhưng mức độ bệnh lại phụ thuộc hoàn toàn vào điều kiện vệ sinh chăn nuôi. Bệnh có các biểu hiện đặc trưng: Viêm mắt, viêm mũi, nước mắt, nước mũi chảy dàn dụa ngay từ đầu mới phát bệnh và luôn luôn lẫn nhiều bọt khí. Mí mắt sưng mộng dính liền với nhau, đầu bị phụ nề nặng nên bệnh còn có tên là Hội chứng sưng phù đầu gà (Swollen Head Syndrom – SHS). Gà cũng khó thở,

thường thở ngáp, không kèm theo tiêu chảy phân vàng như ORT nhưng lại luôn kèm theo tiếng rít râm ran trong khí quản. Tỷ lệ mắc bệnh cũng cao, có thể tới 100% nhưng tỷ lệ tử vong thấp: chỉ trên dưới 50%. Tuy nhiên bệnh ART lại gây giảm đẻ rất mạnh tới 80% so với bình thường. Xuất hiện nhiều trứng non, vỏ mềm với kích thước khác nhau, màu sắc vỏ trứng thay đổi hoàn toàn, khác căn bản với màu vỏ trứng đặc trưng của giống, dòng gà. Khi mổ khám so sánh các biến đổi ở vùng đầu, ngoài viêm nhầy tạo fibrin màu vàng ngà ở các xoang ta thấy: viêm xuất huyết nhầy vàng lẫn bọt tạo thành một lớp nằm sát ngay dưới da nhất là vùng sau gáy cổ. Ở khí quản, bệnh ART cũng gây viêm nhầy xuất huyết tạo fibrin bị casein hóa, lẫn bọt khí nằm rải rác hoặc từng mảng dọc theo khí quản. Thành túi khí bị viêm mờ đục, dày lên và cũng được phủ các mảng fibrin màu trắng ngà lẫn bọt khí là điểm khác với ORT. Ống dẫn trứng bị viêm xuất huyết hoại tử. Thành ống dẫn trứng có thể mỏng hoặc dày hơn và cứng hơn so với bình thường. Ống dẫn trứng luôn ngắn hơn so với bình thường.

Từ những nét giống và khác nhau giữa hai bệnh nêu trên, chúng tôi hy vọng các nhà chăn nuôi và các cán bộ kỹ thuật có thêm kinh nghiệm và kiến thức trong chẩn đoán và phòng trị hai bệnh ./.



ORT - Fibrin và bị casein hóa làm tắc khí quản



ART - Viêm nhầy, xuất huyết khí quản tạo fibrin và bị casein hóa